

Số: 718/QĐ-CĐDLHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét công nhận tốt nghiệp
Khối Cao đẳng chính quy khóa 2014 – 2017 (lần 6)
Khối: 14CE, CĐ, CK

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số: 3913/QĐ-EVNPC ngày 13/10/2017 của Tổng công ty Điện lực Miền Nam “Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ quyết định số: 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo v/v “Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy”;

Theo đề nghị của Hội đồng thi và xét tốt nghiệp Trường cao đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh trong phiên họp ngày 28/10/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho:

- 22/105 sinh viên cao đẳng CQ khóa 2014 – 2017 (lớp: 14CE, CĐ, CK)

Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Điện công nghiệp; Kế toán

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Không công nhận tốt nghiệp cho:

- 83/105 sinh viên cao đẳng CQ khóa 2014 – 2017 (lớp: 14CE, CĐ, CK)

(Danh sách đính kèm)

Điều 3. Sinh viên tốt nghiệp sẽ được Trường cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng chính quy theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông Trưởng phòng Đào tạo, Quản lý HS-SV, Tài chính – Kế toán và các sinh viên có tên trên căn cứ quyết định thi hành. ✓

Nơi nhận:

- BGH;
- P.QLHS-SV;
- P.TCKT;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, ĐT(3).



HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2019



THÔNG BÁO

(Về việc liên hệ Phòng Đào tạo để học lại)

- Các sinh viên khóa cao đẳng 2014 không được công nhận tốt nghiệp phải viết đơn xin học lại các học phần bị điểm F, F⁺, D, D⁺ để cải thiện điểm chung bình chung tích lũy. (**Điều kiện xét tốt nghiệp: Điểm chung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên...**)

Mọi chi tiết xin liên hệ:

- Phòng Đào tạo: Số 554 Hà Huy Giáp, Thạnh Lộc Q.12 TPHCM
- Số Điện thoại: 08.38919461

P. Đào tạo

Nguyễn Quốc Thanh Long

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 728/... ngày 28 tháng 10 năm 2019)

Khóa học : CDK2014

Ngành đào tạo : Kế toán

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Kế toán doanh nghiệp

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 14CK1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập					% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp	
						ĐRL	Xếp loại	GQOP	GĐTC	KLTN	KTHCSN	TMQT				TBCTL
1	14CK1A_01	Trần Thị Kim	Chi	16/11/1996	Tỉnh Đắk Lắk	60	TB Khá	6.4	8.0		0.0	0.0	1.92	38.8		không đạt
2	14CK1A_02	Trần Thị Ngọc	Diệp	01/11/1996	Tỉnh Bình Dương	74	Khá	5.7	6.0		4.8	5.0	1.87	24.8		không đạt
3	14CK1A_04	Lại Thị Cẩm	Dương	25/08/1995	Tỉnh Đồng Nai	63	TB Khá	7.6	8.0		0.0	5.0	1.71	41.7		không đạt
4	14CK1A_07	Phan Ngọc	Hân	28/11/1996	Tỉnh Vĩnh Long	73	Khá	7.2	9.0		4.3	5.9	1.89	20		không đạt
5	13CK1A_79	Phạm Hồ Bảo	Trần	03/12/1995	TPHCM	75	Khá	0.0	0.0		2.5	5.7	1.79	43.6	x	không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 5

Ghi chú:

KLTN : KLTN

KTHCSN : KTHCSN

TMQT : TMQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2019



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ... 216... ngày 28 tháng 10 năm 2019)

Khóa học : CDK2014

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 14CE1B

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GOQP	GDTC	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	14CE1B_29	Đông Văn	Lĩnh	01/02/1991	Tỉnh Tây Ninh	79	Khá	7.1	8.0	4.7	6.7		2.29	41.3		không đạt
2	14CE1K_24	Nguyễn Hải	Nam	12/10/1996	Tỉnh Đồng Nai	52	TB	6.0	7.0	0.0	0.0		1.93	83.2		không đạt
3	14CE1B_34	Nguyễn Hoàng	Nam	18/07/1996	TPHCM	75	Khá	6.6	5.0	5.3	6.7		2.01	33		không đạt
4	14CE1K_38	Huỳnh Thanh	Sang	29/02/1996	TPHCM	59	TB	6.4	6.0	0.0	0.0		1.87	43		không đạt
5	14CE1B_50	Trịnh Nhân	Thành	13/07/1996	Tỉnh Lâm Đồng	70	Khá	5.5	5.0	0.0	0.0		1.99	50.5		không đạt
6	14CE1B_54	Văn Công	Tình	10/10/1995	Tỉnh Bình Thuận	57	TB	6.0	7.0	0.0	0.0		2.01	75.2		không đạt
7	14CE1K_49	Hà Quốc	Toãn	07/05/1993	Tỉnh Tây Ninh	62	TB Khá	7.0	9.0	0.0	0.0		1.74	52.4		không đạt
8	14CE1K_51	Trần Quang	Trần	26/06/1996	TPHCM	53	TB	5.9	6.0	0.0	0.0		2.28	71.4		không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 8

Ghi chú:

NLM & : NL mới & TT

TT

QLSC : QLSC

:

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2019



HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ... 716... ngày 28 tháng 10 năm 2019.)

Khóa học : CDK2014

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 14CE1C

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập					% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQOP	GDTC	NLM & TT	QLSC				
1	14CE1C_01	Lê Tuấn	Anh	01/03/1996	Tỉnh Đồng Nai	62	TB Khá	6.1	6.0	0.0	0.0		1.85	68.2	không đạt
2	14CE1C_05	Nguyễn Minh	Châu	24/08/1995	Tỉnh Hà Tĩnh	65	TB Khá	5.9	6.0	7.1	5.1		1.95	11.9	không đạt
3	14CE11_03	Nguyễn Minh Thái	Châu	17/08/1996	Tỉnh Long An	68	TB Khá	6.3	7.0	5.0	5.1		1.98	31.2	không đạt
4	14CE1C_06	Phạm Minh	Chiến	16/11/1996	Tỉnh Lâm Đồng	65	TB Khá	5.9	6.0	5.8	7.0		1.86	32.1	không đạt
5	14CE11_13	Tạ Hoàng	Hải	18/11/1995	Tỉnh Tiền Giang	69	TB Khá	6.3	7.0	7.1	0.9		2.27	21.1	không đạt
6	14CE11_15	Nguyễn Trung	Hiếu	18/04/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	73	Khá	5.8	7.0	5.0	4.4		1.79	22.9	không đạt
7	14CQ1A_13	Thạch Tuấn	Minh	10/01/1995	Tỉnh Ninh Thuận	64	TB Khá	5.8	8.0	5.0	4.5		1.94	37.4	không đạt
8	14CE1C_51	Lâm Trí	Tài	29/06/1996	TPHCM	71	Khá	5.6	6.0	5.3	5.0		2.03	52.3	không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 8

Ghi chú:

NLM & : NL mới & TT

TT

QLSC : QLSC

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2019



TRƯỞNG
TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ... 716 ... ngày ... 28 ... tháng ... 10 ... năm 2019.)

Khóa học : CDK2014

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 14CE1D

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GOQP	GDTC	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	14CE1D_03	Trần Quốc	Chánh	06/08/1996		76	Khá	5.6	7.0	5.8	4.7		1.82	34.9		không đạt
2	14CE1H_42	Bùi Minh	Sang	30/03/1996	Tỉnh Đắk Lắk	69	TB Khá	5.9	7.0	0.0	0.0		2.04	70.5		không đạt
3	14CE1D_50	Hoàng Văn	Thái	20/12/1994	Tỉnh Đồng Nai	73	Khá	6.3	9.0	6.5	8.1		2.09	35.8		không đạt
4	14CE1H_48	Nguyễn Doãn Minh	Thạch	30/04/1996	TPHCM	71	Khá	6.7	7.0	6.1	7.4		2.30	15.6		không đạt
5	14CE1H_52	Đình	Tiến	20/01/1996	Tỉnh Bình Thuận	72	Khá	6.0	7.0	0.0	0.0		1.71	53.3		không đạt
6	14CE1H_59	Nguyễn Thanh	Truyền	22/02/1994	Tỉnh Bình Thuận	74	Khá	6.1	6.0	5.9	5.0		1.95	19.3		không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 6

Ghi chú:

NLM & : NL mới & TT

TT

QLSC : QLSC

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2019



TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ... 218 ... ngày 28 ... tháng 10 ... năm 2019.)

Khóa học : CDK2014

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 14CE1E

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập					% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLM & TT	QLSC				
1	14CE1E_07	Trương Quốc	Bảo	30/04/1996	TPHCM	64	TB Khá	6.4	6.0	4.7	5.9		1.94	22	không đạt
2	14CE1E_14	Đoàn Ngọc	Hải	01/01/1996	Tỉnh Trà Vinh	70	Khá	5.9	7.0	5.3	8.2		2.06	27.5	không đạt
3	14CE1E_25	Lê Đức	Huy	02/02/1996	TPHCM	69	TB Khá	6.0	7.0	1.5	0.0		1.83	42.1	không đạt
4	14CE1E_28	Nguyễn Mạnh	Khang	07/12/1996	TPHCM	70	Khá	5.9	7.0	4.7	5.2		1.93	24.8	không đạt
5	14CE1E_44	Nguyễn Thanh	Phong	09/12/1996	TPHCM	66	TB Khá	5.9	6.0	5.1	6.6		2.01	15.6	không đạt
6	14CE1E_50	Bùi Vinh	Quý	16/08/1996	Tỉnh Bình Phước	75	Khá	6.3	7.0	4.7	5.5		2.11	31.2	không đạt
7	14CE1E_75	Nguyễn Ngọc	Tú	07/07/1994	TPHCM	68	TB Khá	5.6	6.0	0.0	0.0		1.97	48.6	không đạt
8	14CE1E_79	Lê Đình	Vũ	08/07/1996	Tỉnh Lâm Đồng	68	TB Khá	6.0	6.0	4.5	4.5		1.74	39.4	không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 8

Ghi chú:

NLM & TT : NL mới & TT

TT

QLSC : QLSC

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2019



HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ... 218... ngày .. 28... tháng .. 10... năm 2019.)

Khóa học : CDK2014

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 14CE1G

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỳ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQOP	GDTC	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	14CE1G_15	Trần Văn	Đạt	02/10/1994	Tỉnh Bình Thuận	67	TB Khá	6.2	5.0	0.0	0.0		1.74	79	không đạt	
2	14CE1L_19	Nguyễn Trung	Hiếu	03/05/1996	Tỉnh Bình Phước	71	Khá	5.7	7.0	7.7	5.0		1.89	29.4	không đạt	
3	14CE1L_22	Mai Quang	Huy	04/11/1995	TPHCM	74	Khá	5.9	0.0	3.5	4.2		1.78	63.3	không đạt	
4	14CE1G_35	Nguyễn Ngọc	Lợi	12/07/1996	Tỉnh BR - VT	74	Khá	3.2	8.0	5.2	4.9		1.99	32.1	không đạt	
5	14CE1G_47	Mai Xuân	Sinh	01/11/1996	Tỉnh Bình Phước	71	Khá	6.1	8.0	5.8	4.5		1.97	20.2	không đạt	
6	14CE1G_58	Nguyễn Tấn	Thông	27/07/1996	Tỉnh Long An	70	Khá	6.5	5.0	0.0	0.0		1.84	65.7	không đạt	
7	14CE1G_61	Lê Quang	Thuyết	17/06/1996	TPHCM	73	Khá	6.1	6.0	6.5	5.4		1.74	25.7	không đạt	
8	14CE1G_63	Ngô Văn	Tĩnh	25/10/1994	Tỉnh Bình Dương	74	Khá	6.3	7.0	6.8	4.4		1.82	32.1	không đạt	

Tổng cộng danh sách này có: 8

Ghi chú:

NLM & : NL mới & TT

TT

QLSC : QLSC

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2019



TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ... 918... ngày 28... tháng 10... năm 2019)

Khóa học : CDK2014

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 14CE1H

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp	
					ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLM & TT	QLSC						TBCTL
1	14CE1H_01	Trịnh Phước Ân	08/02/1996	TPHCM	73	Khá	6.6	6.0	5.7	4.5			2.06	30.3		không đạt
2	14CE1L_39	Ngô Thanh Nhã	22/04/1996	TPHCM	66	TB Khá	7.1	7.0	1.8	2.4			1.96	50.5		không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 2

Ghi chú:

NLM & TT : NL mới & TT

TT

QLSC : QLSC

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khang

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
					ĐRL	Xếp loại	GOQP	GDTC	KLTN	KN MEM	KTCS	TBCTL			

Tổng cộng danh sách này có: 19

7

Ghi chú:

KLTN : KLTN

KN MEM : KN MEM

KTCS : KTCS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khang



STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
					ĐRL	Xếp loại	GQOP	GDTC	KLTN	KN MEM	KTCS	TBCTL			

KN MEM : KN MEM

KTCS : KTCS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khang

